

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-PT
Ngày: 11/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Tuấn Quốc

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Vũ Hoài T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Vũ Hoài T, sinh ngày 01/01/1983 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ. Con ông Phạm Văn Đ (chết) và bà Bùi Thị C (sống); có vợ là Bùi Thị B (đã ly hôn); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Võ Thành C, sinh năm 1992, (Có mặt);

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Hậu Giang.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1996, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Bùi Thị C, sinh năm 1954, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1992, (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Lâm Thị Trúc L, sinh năm 1991, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1973, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1980, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2020, Võ Thành C điều khiển xe mô tô biển số 95R1-8548 đến nhà của Phạm Vũ Hoài T để đòi tiền T đã vay. C đứng ngoài hàng rào nói chuyện chửi thề, T đứng bên trong hàng rào thì giữa hai bên xảy ra cự cãi, nên T lấy cây dao (tự chế) mở cổng rào chém trúng vào khuỷu tay trái của C 01 cái gây thương tích, C bỏ lại xe chạy bộ hướng về rạch S, T cầm dao rượt theo một đoạn thì dừng lại quay về nhà, tiếp tục chửi C rồi cầm dao chém vào yên xe của C một cái và chém vào phần đuôi xe một cái. Sau đó T bỏ đi vào nhà, còn C chạy bộ về nhà, C gọi điện thoại cho vợ là K đến nhà T lấy xe. Lấy xe xong K đưa C đến Trung tâm y tế huyện P để băng bó và trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Wave RS biển số 95R1 – 8548 và 01 đoạn cây trên đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn, có tổng chiều dài là 1m65.

Hậu quả: Võ Thành C bị vết thương rách da mặt ngoài khuỷu tay trái có kích thước (#12cm x 3cm x 2cm); Xe mô tô của C bị rách yên xe và vỡ biển số xe mô tô biển số 95R1 – 8548. Tại Giấy chứng nhận thương tích số 257/CN ngày 13/07/2020 của Trung tâm y tế huyện P ghi nhận: “Vùng khuỷu tay (T) có vết thương kích thước #12cmx3cmx2cm đang chảy máu”.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/TgT ngày 31/7/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Võ Thành C là: 03% (Ba phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 207/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết thương tích của Võ Thành C là do vật sắc bén gây ra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 27/KL – HĐĐGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: Vết rách yên xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX 26cm có giá 100.000 đồng; Bể vỡ vành miếng mē ca bảo vệ biển số xe có kích thước (20x14,5)cm có giá là 109.750 đồng. Tổng tài sản bị thiệt hại là 209.750 đồng (hai trăm lẻ chín ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Võ Thành C theo Quyết định xử lý vật chứng. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của Phạm Vũ Hoài T do tài sản bị thiệt hại chưa đủ định lượng và T cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản án hình sự số 31/2023/HS-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Vũ Hoài T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Vũ Hoài T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23/6/2023 bị cáo Phạm Vũ Hoài T kháng cáo kêu oan. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án, đánh giá chứng cứ khách quan, công tâm, đúng quy định. Triệu tập nhân chứng ra tòa để đối chất với bị cáo, vì nhân chứng cho lời khai chủ quan, không đúng sự thật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng cứ nào mới.

- Người bị hại – ông Võ Thành C trình bày: Ngày 13/6/2020 bị cáo cầm dao chém thẳng vào người của ông, ông đưa tay lên đỡ nên bị thương ở tay, hung khí giữ tại nhà bị cáo không phải là hung khí bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho ông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra còn có thiếu sót như: Quyết định tạm đình chỉ nguồn tin về tội phạm không có căn cứ; bị cáo không biết chữ nhưng có 02 biên bản không có mặt người chứng kiến là vi phạm quy định tại Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự (Biên bản ghi lời khai ngày 13/6/2020 và ngày 22/11/2022). Việc khám nghiệm hiện trường không kịp thời (hơn 01 tháng sau khi xảy ra sự việc); Xe mô tô của bị hại biển số 95R1-8548 nhưng trong Quyết định trưng cầu giám định, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra, cáo trạng, Bản án có đoạn thể hiện biển số 95H1-8548 là không chính xác; hồ sơ không có bản chính giấy chứng nhận thương tích; thời gian giao Quyết định khởi tố bị can và Quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đề ngày 18/12/2023, giao Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin đề ngày 19/12/2023 là không chính xác.

Về mặt nội dung: Kiểm sát viên phân tích những mâu thuẫn trong lời khai của người bị hại, người làm chứng, những thiếu sót trong quá trình thu thập, đánh

giá chứng cứ và cho rằng để đảm bảo vững chắc việc truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ pháp luật, cần làm rõ hung khí gây thương tích cho bị hại, giám định vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo, làm rõ nguyên nhân vì sao có sự mâu thuẫn trong lời khai của người bị hại so với lời khai ban đầu, giám định vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo, xác minh làm rõ tính hợp pháp và tính khách quan trong lời khai của người làm chứng Huỳnh Công D và Nguyễn Văn T, thực nghiệm điều tra để xác định tư thế cầm hung khí của bị cáo; vị trí của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại hiện trường vụ án, tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng khác biết rõ sự việc, đồng thời khắc phục các vi phạm về mặt thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án trước đây. Tất cả các vấn đề đã nêu ra, cấp phúc thẩm không thể bỏ sung trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Qua xem xét nội dung kháng cáo, các tài liệu kèm theo đơn kháng cáo và nghiên cứu các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét thấy:

[2.1] Về thủ tục tố tụng, cấp sơ thẩm có những thiếu sót cần khắc phục và rút kinh nghiệm như đã nêu trong phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về nội dung: Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của người bị hại, của hai người làm chứng Nguyễn Văn T, Huỳnh Công D và Biên bản kết luận giám định pháp y về thương tích để xác định bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự trong khi các lời khai này còn có sự mâu thuẫn, cụ thể:

* Về hung khí gây ra thương tích cho bị hại: Theo bị hại xác định không phải vật chứng đã thu giữ ban đầu; lời khai của bị hại về hung khí trong vụ án không thống nhất, có sự mâu thuẫn trong từng lần trình bày và hỏi cung thể hiện qua các biên bản sau:

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã Nhơn Nghĩa, huyện P lập ngày 13/6/2020, người bị hại trình bày bị cáo dùng hung khí tự chế có đặc điểm: Cán bằng gỗ tròn dài khoảng 1,5m, một đầu có gắn T kim loại màu đen dài khoảng 15cm, một bề sòng, một bề lưỡi bén (BL 29);

- Đơn yêu cầu giám định thương tích – khởi kiện hình sự (BL 38) và biên bản ghi lời khai cùng ngày 15/6/2020, người bị hại mô tả hung khí là dao cán bằng gỗ tròn, dài khoảng 1m gắn lưỡi dao sắc nhọn;

- Biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2020, người bị hại khai, bị cáo chém bị hại bằng cây dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài khoảng 40cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, mũi bằng (BL 83, 84);

- Lời khai ngày 30/11/2022, người bị hại lại xác định cây dao tự chế bị cáo sử dụng để chém người bị hại có tổng chiều dài khoảng 60cm, cán bằng khúc cây tâm vông, chiều dài cán dao khoảng 30cm, lưỡi dao dài 30cm, lưỡi một bề sắc, mũi dao hơi bầu.

- Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, cùng ngày 15/6/2020, tại nhà của bị cáo công an xã Nhơn Nghĩa có tiến hành lập biên bản thu hồi tang vật là 01 khúc gỗ có chiều dài khoảng 1,5m, trên đầu khúc gỗ có gắn miếng kim loại dài khoảng 15cm, màu đen nhọn. Tuy nhiên, tại biên bản nhận dạng hung khí ngày 20/12/2020 thì bị hại xác định các hung khí trong ảnh đưa ra để nhận dạng đều không giống với hung khí bị cáo đã dùng để gây thương tích cho bị hại và tại biên bản này người bị hại lại xác định hung khí là cây dao là dạng dao mác, cán bằng gỗ dài khoảng 30cm, lưỡi dao màu đen, mũi nhọn, một bề sắc, lưỡi dao dài khoảng hơn 20cm (bút lục 106).

* Về hành vi khách quan và vết thương:

- Lời khai của người bị hại cũng có mâu thuẫn, khi thì khai bị cáo sử dụng hung khí “quơ” trúng, khi lại khai bị cáo mở cửa cầm hung khí chém thẳng vào người của người bị hại; vết thương khi thì khai được khâu 15 mũi, khi lại khai khâu 20 mũi (BL 38, 79).

- Giấy chứng nhận thương tích có trong hồ sơ là bản photo, chỉ ghi nhận vết thương rách da mặt ngoài khuỷu tay trái có kích thước (#12cm x 3cm x 2cm), ngoài ra không mô tả đặc điểm cụ thể của vết thương và cũng không có hình ảnh chứng minh.

[3.3] Đối với lời khai của người làm chứng:

- Người làm chứng trực tiếp và duy nhất nhìn thấy bị cáo chém người bị hại là ông Huỳnh Công D, hồ sơ chỉ có một biên bản ghi lời khai ngày 27/11/2020, ông D xác định thời điểm xảy ra sự việc ông đang nằm vông trước nhà (ngang nhà bị cáo), cách vị trí bị cáo gây thương tích cho bị hại khoảng 30 - 40m, tầm nhìn không bị che khuất nên ông D mô tả được hung khí bị cáo sử dụng, thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại có “mợ H” cặp nhà của ông chứng kiến. Tuy nhiên, theo biên bản và sơ đồ hiện trường thể hiện, ngang nhà của bị cáo chỉ có nhà của bà Phạm Thanh H cất trên kênh S, nhà của bị cáo và nhà bà H cách bởi lộ nông thôn có bề rộng mặt lộ là 2m20. Vậy nhà của ông D và nhà của “mợ H” ở vị trí nào? khi sự việc xảy ra ông D đang ở vị trí nào, khoảng cách từ vị trí của ông D đến nhà bị cáo là bao nhiêu, tầm nhìn có bị che khuất hay không chưa được làm rõ?

- Ông Nguyễn Văn T là người khai thấy bị cáo cầm dao rượt người bị hại, nhà của ông cách nhà của bị cáo khoảng 40m, vị trí ông đứng khi nhìn thấy bị cáo rượt bị hại khoảng 30m, ông không trực tiếp thấy bị cáo chém bị hại, không thấy rõ con dao bị cáo cầm và cũng không thấy người nào khác có mặt gần khu vực đó. Hồ sơ có 01 đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 28/9/2020 ghi tên Nguyễn Văn T nơi gửi là Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ (thời điểm này chưa khởi tố vụ án), hồ sơ không có biên bản nhận đơn. Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 thể hiện ông T chết ngày 14/02/2021, tài liệu bị cáo

gửi kèm theo đơn kháng cáo là tờ trình của bà Nguyễn Thị Thu M và bà Nguyễn Thị Thùy T – là vợ và em gái của ông T, nội dung tờ trình xác định thời điểm xảy ra sự việc ông T nằm liệt giường do bị ung thư gan nên không thể biết được sự việc đã xảy ra như thế nào. Đây là tình tiết mới phát sinh cần được làm rõ.

[4] Với những mâu thuẫn và thiếu sót chưa được làm rõ như đã nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên thống nhất với nhận định và đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm nên không ai phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ để điều tra lại.

Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tiến hành điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng H. P;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Vân